

CỤC THADS TỈNH GIA LAI  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN IA GRAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/TB-THADS

Ia Grai, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản**

Căn cứ Quyết định số 21/2020/QĐST-KDTM ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 159/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2020 và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 337/QĐ-CCTHADS ngày 24/02/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10/QĐ-CCTHADS ngày 29/11/2023 của Chấp hành viên Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 06/12/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

Do các đương sự không thỏa thuận được về giá tài sản và tổ chức thẩm định giá nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá như sau:

**I. Người có tài sản thẩm định giá:**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Ông: Đào Minh Tuyên, chức vụ: Chấp hành viên. ĐT 0935133456

- Địa chỉ: Số 199 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**II. Tài sản thẩm định giá:**

**Tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:**

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 197, 203 tờ bản đồ số 33, tại Làng Ô Rê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208489 ngày 13/01/2014 mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu.

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 187, 204, tờ bản đồ số 33, tại Làng Ô Rê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208493 ngày 13/01/2014 mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu.

- Quyền sử dụng đất tại thửa số 14, tờ bản đồ số 02, tại Làng Ô Rê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 280888 ngày 17/3/2008 mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu.

**Tài sản kê biên theo hiện trạng, thực tế:**

1. Quyền sử dụng đất tại thửa số 197, 203 tờ bản đồ số 33, tại Làng Ô Rê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208489 ngày 13/01/2014 mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu.



1.1. Thửa số 197 tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất tại làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 362,0m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (qua kiểm tra, đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208489 ngày 13/01/2014). Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 174 có cạnh dài 44,0m;
- Phía Tây giáp thửa đất số 261 có cạnh dài 14,86m + 14,99m + 21,88m;
- Phía Nam giáp thửa đất số 203 có cạnh dài 13,53m;
- Phía Bắc giáp thửa đất số 173 và thửa 174 có cạnh dài 3,44m + 2,91m.

\* Tài sản trên đất gồm: 56 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường.

1.2. Thửa số 203 tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất tại làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, thửa đất, thửa đất có diện tích 1986,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (qua kiểm tra, đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208489 ngày 13/01/2014).

\* Đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường đất có cạnh dài 36,52m + 22,86m;
- Phía Tây giáp thửa đất số 247 có cạnh dài 3,44m + 27,80m + 27,54m;
- Phía Nam giáp đường đất có cạnh dài 23,60m + 36,52m;
- Phía Bắc giáp thửa đất 197 có cạnh dài 13,53m và giáp thửa 174 có cạnh dài 12,68m.

\* Cây trồng trên đất gồm: 140 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường.

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

2. Quyền sử dụng đất tại thửa số 187, 204, tờ bản đồ số 33, có diện tích tổng là 6389,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (qua kiểm tra đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208493 ngày 13/01/2014 do UBND huyện Ia Grai cấp mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu - Địa chỉ thửa đất làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai trong đó:

2.1. Quyền sử dụng đất tại thửa số 187, tờ bản đồ số 33, địa chỉ thửa đất làng Ôrê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, thửa đất có diện tích 3111,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 12/2063 (qua kiểm tra đo đạc hiện trạng tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208493 ngày 13/01/2014).

\* Đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường đất có cạnh dài 5,4m + 29,62m;
- Phía Tây giáp đường đất có cạnh dài 28,47m + 17,65m;
- Phía Nam giáp thửa đất số 204 có cạnh dài 30,7m + 7,60m + 63,91m;
- Phía Bắc giáp đường đất có cạnh dài 39,79m + 16,15m + 8,55m.

\* Tài sản trên đất gồm: 180 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường, 05 cây mít kinh doanh.

2.2. Quyền sử dụng đất tại thửa số 204, tờ bản đồ số 33, diện tích 3277,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 12/2063 (qua kiểm tra đo đạc hiện trạng

tài sản trùng khớp với diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 208493 ngày 13/01/2014).

\* Đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường đất có cạnh dài 19,74m + 16,21m;
- Phía Tây giáp thửa đất số 210 có cạnh dài 38,77m + 3,0m;
- Phía Nam giáp thửa đất số 211 có cạnh dài 88,72m;
- Phía Bắc giáp thửa đất 187 có cạnh dài 30,77m + 7,60m + 53,91m.

\* Tài sản gắn liền với đất:

- Công trình xây dựng trên đất gồm:

+ Nhà ở có tổng diện tích 104,2 m<sup>2</sup>, xây dựng năm 2017, có kết cấu như sau: Móng xây đá, tường xây gạch có tô trát, sơn nước, nền lát gạch ceramic loại 60cm x 60cm, mái lợp tôn, trần đóng thạch cao có diện tích 3,97m x 5,31m, trần đóng tôn nhà bếp có diện tích 5,32 m x 4,01m, trần đóng tôn phòng ngủ 1 có diện tích 5,23m x 2,85m; trần đóng tôn phòng ngủ 2 có diện tích 2,85m x 3,26m.

+ Tường ốp gạch ceramic phòng khách cao 1,28m dài 3,7m + 1,5m + 0,23m + 5,32m + 2,63m.

+ Tường ốp gạch ceramic phòng bếp cao 0,86m, dài 0,50m + 2,4m + 3,0m + 1,4m + 1,0m + 1,0m + 1,7m + 3,8m + 2,74m + 0,29m.

+ Tường ốp gạch ceramic phòng bếp cao 0,78m dài 3,02m + 4,06m + 1,95m.

+ Cửa đi chính làm bằng sắt kính loại 4 cánh, khung sắt hộp, kích thước mỗi cánh cửa là 0,58m x 2,34m.

+ 01 cửa sổ phòng khách làm bằng sắt kính loại 4 cánh, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh cửa là 1,55m x 0,4m.

+ Phòng ngủ 1: Có 01 cánh cửa đi làm bằng sắt kính loại cửa lùa có kích thước 0,95m x 1,95m, 01 cửa sổ làm bằng sắt kính, khung sắt, song chắn sắt gồm 02 cánh kích thước mỗi cánh cửa 0,6m x 1,55m, 01 cửa sổ làm bằng sắt kính, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh 0,4m x 1,0m.

+ Phòng ngủ 2: Có 01 cánh cửa làm bằng sắt kính loại cửa lùa có kích thước 0,95m x 1,95m; 01 cửa sổ làm bằng sắt kính, khung sắt, song sắt, kích thước cánh cửa là 0,4m x 1,0m.

+ Nhà bếp gồm 01 cửa làm bằng sắt kính, khung sắt, gồm 2 cánh kích thước mỗi cánh cửa 1,94m x 0,6m; 01 cửa làm bằng sắt kính gồm 2 cánh, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh cửa 1,94 m x 0,6m, 01 cửa sổ làm bằng sắt kính gồm 04 cánh, khung sắt, song chắn sắt, kích thước mỗi cánh cửa 1,55 m x 0,4m.

+ Nhà vệ sinh có diện tích 2,0 m x 1,0 m, tường ốp gạch ceramic cao 1,84m, có 01 cửa làm bằng sắt kính, có kích thước 1,6m x 1,7m.

+ Phòng tắm có diện tích 2,0m x 1,0 m, tường ốp gạch ceramic cao 1,84m, có 01 cửa làm bằng sắt kính có kích thước 1,74m x 0,78m.

+ Mái hiên phía trước có diện tích 7,2m x 3,7m, trần nhựa thả có diện tích 6,7m x 3,57m, mái lợp tôn nền lát gạch ceramic loại 60cm x 60cm.

+ Mái hiên bên hông nhà có diện tích  $73,9\text{m}^2$ , trụ sắt tròn mái lợp tôn, 1 phần vách đóng tôn, nền lát gạch ceramic loại  $30\text{cm} \times 30\text{cm}$ .

+ Chuồng heo có diện tích  $105,2\text{m}^2$  có kết cấu: Móng xây đá, tường xây gạch không tô trát, mái lợp Proximăng, nền láng xi măng.

+ Chuồng bò có diện tích  $56,2\text{m}^2$  có kết cấu: 1 phần khung gỗ nhóm 4, mái lợp tôn đã bị hư hỏng, 1 phần diện tích có móng xây đá, tường xây gạch không tô trát, mái lợp tôn, nền láng xi măng.

+ Nhà gỗ có diện tích  $54,9\text{m}^2$  có kết cấu: Khung trụ bằng gỗ, vách tôn, mái lợp ngói, nền láng xi măng.

+ Sân bê tông có diện tích  $563,2\text{m}^2$ .

+ Hàng rào dài  $56,5\text{m}$ , tường xây gạch cao  $40\text{cm}$ , phía trên có lưới B40, trụ bê tông đúc sẵn.

+ 02 trụ cổng xây gạch có tô trát kích thước mỗi trụ là  $2,2\text{m} \times 0,3\text{m}$ .

+ Cánh cửa cổng gồm 3 cánh khung sắt hộp, song sắt thoáng, kích thước mỗi cánh cửa là  $1,2\text{m} \times 1,6\text{m}$ .

+ 01 giếng nước đào có đường kính  $1\text{m}$  sâu  $20\text{m}$  có nắp đậy bê tông cốt thép.

+ 01 giếng nước khoan sâu  $100\text{m}$ .

- Cây trồng trên đất: 200 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường, 01 cây mận kinh doanh.

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

3. Quyền sử dụng đất tại thửa số 14, tờ bản đồ số 02 (nay cập nhật lại là thửa đất số 5, tờ bản đồ số 38), diện tích thực tế đo đạc là  $11.126,0\text{m}^2$ . Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đất tháng 9/2049. Qua kiểm tra, đo đạc hiện trạng thửa đất trùng khớp với diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 280888 ngày 17/3/2008 do UBND huyện Ia Grai mang tên ông Lê Xuân Bằng và bà Nguyễn Thị Thu – Địa chỉ thửa đất: Làng O Rê 2, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai,

\* Đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 6 có cạnh dài  $78,13\text{m}$  và giáp đường đất có cạnh dài  $3,78\text{m}$ ;

- Phía Tây giáp thửa đất số 3 cạnh dài  $60,0\text{m} + 80,92\text{m}$ ;

- Phía Nam giáp thửa đất số 9 có cạnh dài  $15,55\text{m} + 42,41\text{m} + 78,09\text{m} + 3,92\text{m}$ ;

- Phía Bắc giáp thửa đất số 2 có cạnh dài  $17,02\text{m} + 100,04\text{m}$ .

\* Tài sản gắn liền với đất: 380 cây cà phê trồng 2023 và 500 cây cà phê kinh doanh phát triển bình thường.

Ngoài ra không còn bất kỳ tài sản nào khác.

III. Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; Hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá) và các tài liệu khác có liên quan.

- Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; Cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

- Cơ quan THADS không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá:

- Thời gian: Từ ngày 07/12/2023 đến hết ngày 11/12/2023 (ngày làm việc, trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai - Địa chỉ: Số 199 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết./.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai;
- Lưu: VT, HSTHA

